

Đông Hòa, ngày 18 tháng 02 năm 2021

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai theo Thông tư 90/2018/TT-BTC
ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính
Năm ngân sách 2021

I. Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 2021

II. Địa điểm: Trường Tiểu học Đông Hòa (Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương)

III. Thành phần:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Trần Quang Vinh | - Chức vụ : Hiệu trưởng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Tây | - Chức vụ : Phó hiệu trưởng |
| 3. Bà Lê Thu Hương | - Chức vụ : Phó hiệu trưởng |
| 4. Bà Cao Ngọc Tú | - Chức vụ : Chủ tịch Công đoàn |
| 5. Ông Phạm Văn Tuệ | - Chức vụ : Trưởng ban TTND |
| 6. Bà Bùi Thị Ngọc Huyền | - Chức vụ : Kế toán |
| 7. Bà Nguyễn Thị Linh | - Chức vụ : Thư kí |
| 8. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi | - Chức vụ : TT. Khối 1 |
| 9. Bà Nguyễn Gia Linh | - Chức vụ : TT. Khối 2 |
| 10. Bà Ngô Thị Sen | - Chức vụ : TT. Khối 3 |
| 11. Bà Lưu Thị Thủy | - Chức vụ : TT. Khối 4 |
| 12. Bà Lưu Hải Yến | - Chức vụ : TT. Khối 5 |
| 13. Ông Lê Văn Toàn | - Chức vụ : TT. AN – TD - MT |
| 14. Bà Nguyễn Thị Duyên Hải | - Chức vụ : TT. AV - TH |
| 15. Bà Đậu Thị Hồng Gấm | - Chức vụ : TT. HC - VP |

IV. Nội dung:

- Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường Tiểu học Đông Hòa theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:



- Công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 (biểu mẫu số 2 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính);
- Công khai thực hiện thu, chi ngân sách Quý - 6 tháng/cả năm (biểu mẫu số 3 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính);
- Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 (biểu mẫu số 4 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính);

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường, bảng công khai tài chính tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 0274.6512.333

Biên bản được lập xong vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Linh

TM. BCHCĐCS

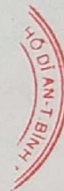
Chủ tịch



Cao Ngọc Tú

HIỆU TRƯỞNG

Trần Quang Vinh



Số: 18 /QĐ-THĐH

Đông Hòa, ngày 18 tháng 2 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v : Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021
của đơn vị Trường Tiểu học Đông Hòa**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số : 06/QĐ - PGD, ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với sự nghiệp Mầm non; Tiểu học và Trung học cơ sở năm 2021 của Phòng GD và ĐT Dĩ An.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của đơn vị Trường Tiểu học Đông Hòa (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường cùng Cán bộ, Giáo viên, công nhân viên của Trường tiểu học Đông Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận liên quan;
- Lưu : VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
ĐÔNG HÒA

Trần Quang Vinh

Số: 06 /QĐ-PGD

Dĩ An, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
Đối với đơn vị sự nghiệp Mầm Non; Tiểu Học và
Trung Học Cơ Sở

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ DĨ AN

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo thành phố Dĩ An;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 6880/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

Điều 2: Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng tài chính...;
- KBNN Dĩ An;
- Các đơn vị MN-MG; TH; THCS;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG


Lê Minh Phúc

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2021



Đơn vị: TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

Mã chương: 622

Mã số: 072

Mã QHNS: 1032866

(Kèm theo Quyết định số: 06/QĐ-PGD ngày 07/01/2021 của Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Dĩ An).

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.245
<u>1. Chi giáo dục, đào tạo, dạy nghề</u>	<u>12.245</u>
<u>1.1 Nguồn kinh phí tự chủ (Nguồn 13)</u>	<u>9.824,0</u>
◆ Trong đó:	
- Chi cho con người (gồm tổng quỹ tiền lương quyết toán thực tế) bao gồm biên chế và hợp đồng 68/2000.	6.309,0
◆ Chi hoạt động đã trừ 10% tiết kiệm:	2.150,0
◆ CCTL lệch lệch 280:	1.365,0
* 10% CCTL kinh phí tự chủ	239,0
* CCTL chênh lệch bổ sung	1.126,0
<u>2. Nguồn kinh phí không tự chủ (Nguồn 12)</u>	<u>2.421</u>
- Thừa giờ (Năm học 2020-2021) và HKI khối 1 (Năm học 2021-2022)	700
- Đào tạo cán bộ	95
- Sửa chữa	
- Mua sắm máy PCCC	99
- HD viên chức y tế, kế toán, Giáo viên	177
- Chi khác	1.350
- Đề án chất lượng cao	
<u>3. Quản lý hành chính</u>	
<u>4. Kinh phí sự nghiệp</u>	

Ghi chú :

- Chỉ tiêu biên chế: 77

- Chỉ tiêu học sinh: 2.122

* Chi khác (Gồm các Quyết định, Nghị quyết hỗ trợ của Tỉnh, Trợ cấp thôi việc, Tiền tết, Cấp bù học phí, Hỗ trợ chi phí học tập, Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ 5 tuổi, dự kiến tăng lương...).

* Phụ cấp ưu đãi của Ban Giám Hiệu (30%) chi từ kinh phí Không Thường Xuyên (Chi Khác)

✈ Sử dụng nguồn 40% CCTL từ học phí và nguồn thu khác để chi trước, sử dụng hết mới được chi lương bên nguồn 13 (Phần chênh lệch 280)

✈ Tuy chuyển lương 1.490.000 hết bên N13, nhưng các trường vẫn phải theo dõi nguồn chênh lệch tiền lương 280.000 để báo cáo nguồn CCTL năm 2021.

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA**

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-THĐH ngày 18/02/2021 của Trường Tiểu Học Đông Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12,245,000,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	12,245,000,000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12,245,000,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9,824,000,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,421,000,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

THÀNH
 TỈNH
 HỌC
 G HÒA
 ĐƠN

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Đông Hòa, ngày 18 tháng 02 năm 2021

Hiệu trưởng



Trần Quang Vinh